**Ủy ban nhân dân cấp xã được chứng thực các giấy tờ, văn bản do nước ngoài cấp từ 09/1/2025?**

Căn cứ tại điểm a khoản 2 Điều 5 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode===dsbGJWOWhYekpmTlE9PQWk) sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 [Nghị định 07/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=Q=pNNU9URTTm&mode=h4JodllXNWZNVjYT) quy định về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực như sau:

***Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực***

*[...]*

*2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) có thẩm quyền và trách nhiệm:*

*[...]*

*a) Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận;*

*[...]*

Theo đó, từ 09/1/2025, Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do:

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam;

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài;

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận;

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã được chứng thực các giấy tờ, văn bản do nước ngoài cấp.

**Nghĩa vụ và quyền của người thực hiện chứng thực như thế nào?**

Căn cứ theo Điều 9 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=U=dsbGRWODWk) quy định về nghĩa vụ và quyền của người thực hiện chứng thực cụ thể như sau:

**(1)**Bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan khi thực hiện chứng thực.

**(2)**Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chứng thực của mình.

**(3)**Không được chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký có liên quan đến tài sản, lợi ích của bản thân mình hoặc của những người thân thích là vợ hoặc chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; ông, bà; anh chị em ruột, anh chị em ruột của vợ hoặc chồng; cháu là con của con đẻ, con nuôi.

**(4)**Từ chối chứng thực trong các trường hợp quy định tại các Điều 22 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=09dsbGRWOHlNZzWk), Điều 25 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=09dsbGRWOHlOUTWk) và Điều 32 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=09dsbGRWOHpNZzWk).

**(5)**Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết để xác minh tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực.

**(6)**Lập biên bản tạm giữ, chuyển cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực được cấp sai thẩm quyền, giả mạo hoặc có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 22 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=09dsbGRWOHlNZzWk).

**(7)**Hướng dẫn người yêu cầu chứng thực bổ sung hồ sơ, nếu hồ sơ chứng thực chưa đầy đủ hoặc hướng dẫn nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền chứng thực, nếu nộp hồ sơ không đúng cơ quan có thẩm quyền.

Trong trường hợp từ chối chứng thực, người thực hiện chứng thực phải giải thích rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu chứng thực.

**Người yêu cầu chứng thực có thể đến địa điểm chứng thực ở đâu?**

Căn cứ theo Điều 10 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=pZMk9EVTTW&mode=09dsbGRWOHhNQTWk) quy định về địa điểm chứng thực như sau:

***Điều 10. Địa điểm chứng thực***

*1. Việc chứng thực được thực hiện tại trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, trừ trường hợp chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.*

*2. Khi thực hiện chứng thực phải ghi rõ địa điểm chứng thực; trường hợp chứng thực ngoài trụ sở phải ghi rõ thời gian (giờ, phút) chứng thực.*

*3. Cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải bố trí người tiếp nhận yêu cầu chứng thực các ngày làm việc trong tuần; phải niêm yết công khai lịch làm việc, thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết và lệ phí, chi phí chứng thực tại trụ sở của cơ quan, tổ chức.*

Như vậy, người yêu cầu chứng thực có thể đến địa điểm chứng thực dưới đây:

- Việc chứng thực được thực hiện tại trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, trừ trường hợp chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.

- Khi thực hiện chứng thực phải ghi rõ địa điểm chứng thực; trường hợp chứng thực ngoài trụ sở phải ghi rõ thời gian (giờ, phút) chứng thực.

- Cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải bố trí người tiếp nhận yêu cầu chứng thực các ngày làm việc trong tuần; phải niêm yết công khai lịch làm việc, thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết và lệ phí, chi phí chứng thực tại trụ sở của cơ quan, tổ chức.